

Bản án số: 36/2022/HSST

Ngày: 31 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Mạnh.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái.

Bà Hoàng Thị Thu Hường.

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại Phòng xét xử, tầng 2 Chi cục Thuế khu vực Nam Ninh, địa chỉ: Số 116 đường Trần Phú thị trấn Cổ Lễ huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 27-4-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐ-HSST ngày 19-5-2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn B; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1952; Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 1/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên cha: Phạm Văn R - Đã chết; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị G - Đã chết; Gia đình có 6 anh chị em, B là con thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1954; Có 03 con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1989. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1976 bị TAND tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân theo bản án hình sự sơ thẩm số 74/1976/HSST ngày 20/12/1976.

Bị cáo Phạm Văn B bị tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 27/01/2022 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo: Bà Trần Thị Bình – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nam Định.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại:

Anh Lê Văn S, sinh năm: 1974. Trú tại: xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người làm chứng: Bà Trần Thị H, sinh năm 1972. Ông Vũ Quang H, sinh năm 1968. Ông Vũ Quang H1, sinh năm 1968. Ông Phạm Văn K, sinh năm 1949. Đều trú tại: xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2021, nhân dân xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định tự nguyện đóng góp kinh phí đổ bê tông trục đường liên xóm và cử ban giám sát công trình gồm có ông Vũ Quang H, ông Vũ Quang H1, ông Phạm Văn K và anh Lê Văn S đều ở xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Quá trình thi công có đoạn đường đi qua ngõ vào nhà Phạm Văn B. Trước đó, B có gặp ông K (là anh trai của B) nói: “Nếu đổ bê tông qua đoạn đường nhà tôi thì đổ thoải ra một chút để nước không chảy ngược vào ngõ nhà tôi”. Tuy nhiên, ông K nói ý là ông S nói cốt đường đã cao rồi nếu đổ theo ý của B thì sẽ làm hỏng kết cấu mặt đường. Đến ngày 17/01/2022, công trình được thi công xong, do mặt đường bê tông được đổ cao hơn ngõ vào nhà mình nên B rất bức tức với anh S.

Khoảng 14 giờ ngày 18/01/2022 sau khi đã uống rượu, B điều khiển xe đạp dự định đi đến nhà anh H2 ở cùng xóm chơi. Khi đi đến đầu ngõ, B gặp ông K đang đứng ở sân trước nhà (nhà ông K giáp mặt đường liên xóm và đầu ngõ vào nhà B), B nói: “Nếu có làm cầu bến thì làm lệch sang đưng làm thẳng vào ngõ”, ông K nói: “Nếu sang năm làm thì tôi sẽ làm lệch sang đất nhà tôi” thì B đi vào nhà ông K nói chuyện với bà N (là vợ của ông K), giữa B và bà N có lời qua tiếng lại nội dung liên quan đến việc làm cầu bến. Sau đó, B đi đến nhà anh H2 nhưng thấy không có ai ở nhà nên B đi về. Trên đường về đến nhà bà Trần Thị H bán thịt lợn ở cùng xóm, thấy trên mặt bàn bán thịt lợn kê trước cửa nhà chị H có con dao bằng kim loại (theo B khai là loại dao bầu dài 32cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, mũi nhọn, bản dao chỗ rộng nhất 6,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13cm), lúc này nhà bà H đóng cửa ngủ ở trong nhà. Nghĩ đến việc ông K nói anh S không đồng ý yêu cầu của mình, vẫn cho đổ đường bê tông cao hơn ngõ vào nhà nên B nảy sinh ý định tìm gặp, dùng dao gây thương tích để cảnh cáo anh S. B đã lấy con dao để trên mặt bàn bán thịt nhà bà H, bỏ vào giỏ xe rồi đạp xe theo đường liên xóm Phú Hoà đến khu vực trước từ đường họ Vũ. Thấy anh S cùng ông K, ông H, ông H1 và ông H3 đứng ở đường liên xóm để giám sát hai thợ đang cắt mạch đường. Lúc này, ông K và ông H, ông H1, ông H3, anh S cũng đang nói chuyện việc B đến nhà ông K cãi nhau với bà N về việc xây cầu bến. Thấy B đạp xe đến, anh S

nói: “Thôi đừng nói gì nữa, ông B đến đây”. Mọi người đều tập trung xem thợ đang cắt mạch đường. Lúc này, anh S đứng ở vị trí đầu tiên theo hướng B đang đi đến (hướng từ Tây sang Đông) và quay mặt về hướng Đông Nam. B đi đến dựng xe đạp phía sau anh S rồi xuống xe lấy con dao bầu để ở giỏ xe cầm trên tay trái đi đến đứng ngang bên phải anh S. B dùng tay phải túm cổ áo anh S kéo anh S xoay người lại đối diện B; B cầm dao trên tay trái vung lên đâm một nhát từ trên xuống dưới, từ sau về trước trúng vùng thành ngực phải của anh S tại vị trí dưới xương đòn 05cm làm rách da, chảy máu và nói: “Hôm nay tao đâm chết mày”. Bất ngờ bị B dùng dao đâm, anh S giằng tay B ra và cùng mọi người đang có mặt tại đó bỏ chạy. B đuổi theo và nói: “Tao giết hết chúng mày”. Đuổi được 1 đến 2m do sức khỏe yếu không đuổi được, B cầm dao trên tay rồi đi xe về nhà. Nhận thức việc đâm gây thương tích cho anh S là vi phạm pháp luật B về nhà dựng xe đạp ngoài cổng, bỏ con dao vừa dùng đâm gây thương tích cho anh S vào giỏ xe rồi vào nhà lấy quần áo định lên UBND xã đầu thú. Ngay sau đó lực lượng Công an xã Trục Cường đến triệu tập đưa B lên UBND xã làm việc.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, CQĐT tạm giữ:

- 01 (một) con dao bằng kim loại (loại dao bầu) dài 32cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, mũi nhọn, bản dao chỗ rộng nhất 6,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13cm tại nhà chị Trần Thị H.

- Tạm thu của anh Lê Văn S gồm: 01 (một) áo phông cổ tròn, dài tay kẻ sọc màu trắng đỏ, đen, xám và 01 (một) áo khoác màu đen dạng áo phao đều để qua sử dụng. Qua kiểm tra cả 02 chiếc áo đều có vết rách dài 05cm tại mặt trước vai áo bên phải. Đây là trang phục của anh S mặc thời điểm bị Phạm Văn B dùng dao đâm gây thương tích.

Hậu quả: Anh Lê Văn S bị thương rách da chảy máu ở ngực phải; tràn máu, tràn khí màng phổi phải đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu, sau đó chuyển bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, anh S điều trị từ ngày 19/01/2022 đến ngày 24/01/2022 thì ra viện.

Ngày 22/01/2022, anh Lê Văn S có đơn đề nghị khởi tố hình sự đối với Phạm Văn B về hành vi gây thương tích cho anh S.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 17/22/TgT ngày 24/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn S tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm). Vết rách da vùng ngực phải do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.*

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 64/22/TgT ngày 17/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn S tại thời điểm giám định là 07% (Bảy phần trăm)*

Xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra chị Trần Thị H khai chiều ngày 18/01/2022 có để 02 (hai) con dao có hình dáng tương tự như nhau và có đặc điểm kích thước như trên ở trên bàn trước nhà để phục vụ việc bán thịt lợn. Đến chiều cùng ngày khi ngủ dậy, chị H kiểm tra thấy mất 01 con dao. Sau đó, chị H có nghe mọi người nói Phạm Văn B ở cùng xóm lợi dụng lúc gia đình đi ngủ đã lấy 01 (một) con dao và sử dụng gây thương tích cho anh S. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh con dao trên không phải con dao B dùng gây thương tích cho anh S nên đã trả lại cho chị H để sử dụng.

Đối với 01 (một) con dao mà Phạm Văn B đã lấy tại bàn bán thịt lợn nhà chị H sau đó sử dụng làm hung khí gây thương tích cho anh S, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và ra thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa thu giữ được.

Đối với chiếc xe đạp Phạm Văn B sử dụng làm phương tiện đi tìm gặp và gây thương tích cho anh S vào chiều ngày 18/01/2022. Qua xác minh là xe của bà Nguyễn Thị Đ (là vợ của B), bà Đ vẫn sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Việc B lấy xe đi gây thương tích cho anh S, bà Đ không biết nên không thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội, Phạm Văn B đã tự nguyện bồi thường cho anh S số tiền 25.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích. Anh S đã nhận số tiền trên. Tuy nhiên anh Lê Văn S yêu cầu B phải bồi thường tổng số tiền 942.353.000 đồng, nên đề nghị B phải bồi thường thêm 917.353.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS-TN ngày 18/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh truy tố Phạm Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i KH1 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho anh S như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn B theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b,s,o khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Tuyên phạt: Phạm Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 BLDS, Nghị quyết số 03 ngày 8/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: bị cáo Phạm Văn B có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Lê Văn S số tiền gồm:

Tiền thuê phương tiện đi cấp cứu và đi điều trị: tổng là 5.800.000 đồng; Tiền thuốc và tiền khám chữa trị vết thương tổng là 5.958.891 đồng; Tiền bồi dưỡng phục

hồi sức khỏe cho người bị hại theo chỉ định của bác sĩ: 10 ngày x 400.000đ = 4.000.000 đồng; Thu nhập thực tế bị giảm sút, từ ngày 19/01/2022 - 24/01/2022: 6 ngày x 400.000đ = 2.400.000 đồng; Chi phí cho người chăm sóc trong thời gian điều trị: 6 ngày x 400.000đ = 2.400.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 1.490.000đ x 10 tháng = 14.900.000 đồng; Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 35.458.891 đồng.

Ý kiến người bị hại: Đồng ý với nội dung cáo trạng truy tố của VKSND huyện Trục Ninh, không có ý kiến gì về phần hình phạt. Về trách nhiệm dân sự anh S rút một phần yêu cầu, đề nghị HĐXX buộc bị cáo B bồi thường thêm 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

Ý kiến của bị cáo về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh S 25 triệu đồng. Nay anh S yêu cầu bồi thường thêm 600 triệu đồng là quá lớn, không có khả năng bồi thường. Bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Quyết định truy tố của VKSND huyện Trục Ninh là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Trước khi quyết định hình phạt đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm h,s,o khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo được hưởng sự khoan hồng của chính sách pháp luật của nhà nước, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo tuổi cao không có thu nhập, nên không có khả năng bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình Điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: HĐXX căn cứ: Đơn đề nghị và lời khai của người bị hại. Biên bản kết luận giám định thương tích và lời khai của người làm chứng. Cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 18/01/2022, do bức tức việc làm đường dong của xóm không theo nguyện vọng của Phạm Văn B, khi anh Lê Văn S (là thành viên ban giám sát thi công) cùng những người khác đang giám sát thi công đường tại khu vực từ đường họ Vũ thuộc xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, Phạm Văn B có hành vi dùng dao nhọn (là hung khí nguy hiểm) đâm vào thành ngực phải tại vị trí dưới xương đòn 05cm của anh S làm anh S bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 7%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại sức khỏe của người khác – là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây tổn hại đến sức khỏe cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Hành vi của bị cáo thuộc tính chất côn đồ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 134 BLHS, như cáo trạng của VKSND huyện Trực Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây thương tích cho anh S bị cáo đã ra UBND xã, công an xã tự thú và đã khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại, bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt với lý do gia đình kinh tế khó khăn thuộc hộ cận nghèo, vợ thường xuyên đau yếu không có người chăm sóc là tình tiết giảm nhẹ quy định điểm i, s, o khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy Bị cáo dùng dao bầu đâm vào vùng ngực anh S gây thương tích, giữa hai bên không có mâu thuẫn hay có thù hằn gì nhau, bị cáo phạm tội thuộc tính chất côn đồ coi thường pháp luật và tính mạng sức khỏe của người khác. Do vậy cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và cho bị cáo cách ly xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: con dao mà bị cáo dùng gây thương tích không thu giữ được, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[8] Trách nhiệm dân sự: Anh S có đơn đề nghị ngày 18/3/2022, buộc bị cáo B bồi thường tổng chi phí điều trị thương tích là 942.353.000 đồng, bị cáo B đã bồi thường 25 triệu đồng và còn phải bồi thường thêm 917.353.000 đồng. Tại phiên tòa anh S rút một phần yêu cầu, đề nghị HĐXX buộc bị cáo B bồi thường thêm 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

HĐXX có căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 BLDS và hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị định 27/2016/QH 14 ngày 11/11/2016 của Quốc hội. HĐXX chấp nhận các khoản chi phí hợp lý trong thời gian anh S đi viện điều trị vết thương từ ngày 19/01/2022 đến ngày 24/01/2022 tại bệnh viện đa khoa Hải Hậu, Bệnh viện tỉnh Nam Định, BV Việt Đức, BV Ngọc Bích tổng số tiền thuốc là 6.753.167đồng; Tiền xe ô tô đi viện Hải Hậu 200.000đồng, tiền xe cấp cứu từ viện Hải Hậu đi BV tỉnh Nam Định 1.000.000đồng, tiền xe từ BV Nam Định đi BV Việt Đức 2.200.000đồng, tiền xe đi khám lại BV Việt Đức 1.200.000đồng, tiền xe sau khi đi khám lại về Trục Cường 1.200.000đồng tổng là 5.800.000đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe của người bệnh và 01 người phục vụ 06 ngày điều trị x 200.000đ/1 người/1 ngày = 2.400.000đ; Tiền công không lao động của người bệnh và của người phục vụ 06 ngày x 400.000đ = 4.800.000đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe sau ra viện của người bệnh trong thời gian 30 ngày là 5.000.000đồng; tiền tổn thất tinh thần 7.450.000đồng. Tổng là 32.203.167đồng (ba mươi hai triệu, hai trăm linh ba ngàn, một trăm sáu mươi bảy đồng). Buộc bị cáo Phạm Văn B có trách nhiệm bồi thường thêm cho anh Lê Văn S số tiền 7.203.167 đồng (bảy triệu hai trăm linh ba ngàn, một trăm S mươi bảy đồng). Các khoản khác do anh S tự ý kê khai không căn cứ và chứng từ hợp lệ nên không được HĐXX chấp nhận.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s, o khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt Phạm Văn B 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành thi hành án (bị cáo bị tạm giữ từ 18/01/2022 đến ngày 27/01/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 BLDS và hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08/7/2006 của Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị định 27/2016/QH 14 ngày 11/11/2016 của Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Văn B có trách nhiệm bồi thường thêm cho anh Lê Văn S số tiền 7.203.167 đồng (bảy triệu hai trăm linh ba ngàn, một trăm sáu mươi bảy đồng).

3. Về án phí hình sự: Buộc bị cáo Phạm Văn B phải nộp 200.000 đồng.

4. Về án phí dân sự: Buộc bị cáo phải nộp là 360.158 đồng.

Bị cáo, người bị hại đ- ọc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong tr- ờng hợp bản án đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định (1 bản);
- VKSND huyện Trực Ninh (2 bản);
- Công an huyện Trực Ninh (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh (1 bản);
- UBND xã (1 bản);
- Lưu HSVA (2 bản);
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh